

Số: 09/2022/QĐST-DS

Gia Lâm, ngày 19 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 325 BLDS 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 127/2021/TLST – DS ngày 01 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP V (Viết tắt là Ngân hàng V);
Địa chỉ trụ sở chính: Số 89 L, phường L, quận Đ, TP Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D1, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Anh T1, chức vụ Giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý, ông Đỗ Thành T2, ông Phạm Tuấn A, bà Thái Thị Hồng H1, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ Pháp lý (theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ – HĐQT ngày 07/7/2020); Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trịnh Chiêu M, chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ, ông Nguyễn Thế K, bà Lê Thị H1, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ liên hệ: Tầng 7 tòa

nhà VH, số 78 DVH, quận C, Hà Nội. (Văn bản ủy quyền số 3000/2021/UQ - VPB ngày 18/10/2021).

Bị đơn:* **Ông Nguyễn Anh P sinh năm 1971, bà Vũ Thị H sinh năm 1974; HKTT: Tập thể Công ty T, tổ 17, phường SĐ, quận LB, TP Hà Nội; Nơi cư trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn TQ, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Cháu Nguyễn Phương Th, sinh năm 2004; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn TQ, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật của cháu Th: Ông Nguyễn Anh P và bà Vũ Thị H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau

2.1. Ngày 20/9/2019, ông Nguyễn Anh P, bà Vũ Thị H và Ngân hàng TMCP V ký hợp đồng tín dụng số LN1909131680017.

- Ngày 12/10/2019, ông Nguyễn Anh P và Ngân hàng TMCP V ký hợp đồng thế tín dụng số 112 – P – 7649598

- Tính đến ngày 11/01/2022 ông Nguyễn Anh P, bà Vũ Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP V tiền gốc và lãi phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số LN1909131680017 ký ngày 20/9/2019 là 789.518.025 đồng, trong đó gốc là 565.663.502 đồng, nợ lãi trong hạn là 14.673.053 đồng, nợ lãi quá hạn là 188.417.853 đồng, lãi phạt chậm trả là 20.763.617 đồng.

- Tính đến ngày 11/01/2022 ông Nguyễn Anh P còn nợ Ngân hàng TMCP V tiền gốc và lãi phát sinh từ Hợp đồng thế tín dụng số 112 – P – 7649598 ký ngày 12/10/2019 tổng cộng là 35.897.020 đồng, trong đó nợ gốc là 19.077.127 đồng, nợ lãi là 16.819.893 đồng.

2.2 Thỏa thuận thanh toán như sau

- Trong tháng 2 và tháng 3 năm 2022 ông Nguyễn Anh P và bà Vũ Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V mỗi tháng 100.000.000 đồng nợ gốc.

- Trong tháng 4/2022, ông Nguyễn Anh P và bà Vũ Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi còn lại tính đến thời điểm trả nợ của 02 hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế tín dụng trên.

- Kể từ ngày 12/01/2022, ông Nguyễn Anh P và bà Vũ Thị H phải tiếp tục chịu lãi trên nợ gốc từng khoản vay chưa thi hành với mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế tín dụng ký giữa ông P, bà H với Ngân hàng TMCP V cho đến khi thi hành xong nợ gốc.

2.3. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật, nếu ông Nguyễn Anh P và bà Vũ Thị H vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào đã thỏa thuận như trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 085318, Số vào sổ cấp GCN CS-GL15730 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 06/5/2019, tại thửa đất số 8(2), 8(3) tờ bản đồ số 41, tổ dân phố A, thị trấn TQ, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội cấp cho bà Vũ Thị H.

2.4. Về án phí:

- Ông Nguyễn Anh P, bà Vũ Thị H phải chịu 18.381.225 đồng (*Mười tám triệu, ba trăm tám mươi một nghìn, hai trăm hai mươi lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP V tiền tạm ứng án phí là 15.832.000 đồng (*Mười lăm triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn đồng*) tại Biên lai số AA/2020/0072938 ngày 29/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, TP Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Vũ Thiên Hương